

Số: 96/BC-HĐND

Gia Lai, ngày 27 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra Báo cáo số 82/BC-UBND ngày 17/6/2022 của UBND tỉnh về tình hình công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức phiên họp để thẩm tra Báo cáo số 82/BC-UBND ngày 17/6/2022 của UBND tỉnh về tình hình công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 trình tại kỳ họp.

Tại phiên họp, sau khi nghe đại diện lãnh đạo Thanh tra tỉnh trình bày báo cáo; ý kiến của các vị đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra, cụ thể như sau:

Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với báo cáo của UBND tỉnh về kết quả công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022, thể hiện trên các lĩnh vực cụ thể như sau:

- 6 tháng đầu năm, Công tác thanh tra được triển khai theo kế hoạch đã được phê duyệt. Toàn ngành đã triển khai 88 cuộc thanh tra¹ tại 265 đơn vị trên các lĩnh vực², đã kết thúc và kết luận 47 cuộc tại 151 đơn vị. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm về tài chính tại 72 đơn vị với số tiền 19.893.593.000 đồng³. UBND cấp tỉnh và cấp huyện đã tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với 11 tập thể, 81 cá nhân, đã thu hồi nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 14.100.601.000 đồng; qua đó từng bước phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tham nhũng, tiêu cực, gây thất thoát tài sản, được dư luận xã hội đánh giá cao, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.

¹ 79 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 09 cuộc thanh tra đột xuất.

² Về chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn kinh phí; mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, Kít xét nghiệm, vacxin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19; đầu tư, mua sắm các dự án phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin; kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa trụ sở làm việc; triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; phân lô bán nền, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng.

³ Đã chi đạo thu hồi nộp ngân sách nhà nước với số tiền 19.381.888.000 đồng; xử lý khác số tiền 511.705.000 đồng (gồm: hoàn trả cho cha mẹ học sinh số tiền 132.048.000 đồng; loại ra khỏi giá trị quyết toán số tiền 250.759.000 đồng; chi trả các chế độ, phụ cấp và hoàn trả tiền đóng góp cho cá nhân số tiền 128.898.000 đồng).

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân được các cấp, các ngành của tỉnh quan tâm chỉ đạo, đối thoại, tập trung giải quyết có hiệu quả⁴.

Công tác phòng, chống tham nhũng được UBND tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Pháp chế nhận thấy vẫn còn một số tồn tại, hạn chế trong công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng sau:

- Phần đánh giá chung trong báo cáo của UBND tỉnh, đề nghị nêu tách rõ phần ưu điểm, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân để từ đó có cơ sở đề xuất các giải pháp khắc phục trong 6 tháng cuối năm 2022. Đồng thời, bổ sung số liệu cụ thể đối với các đơn vị, địa phương thực hiện chưa tốt hoặc có khó khăn, bất cập trong công tác thanh tra để làm cơ sở cho đại biểu HĐND tỉnh nắm bắt thông tin theo dõi, giám sát và cùng với cấp ủy, chính quyền địa phương có hướng tháo gỡ kịp thời như: Bổ sung các đơn vị ở cấp huyện, sở, ngành thực hiện công tác thanh tra hành chính kết quả đạt được còn hạn chế; trách nhiệm của người đứng đầu tại một số địa phương ở cấp huyện, cấp xã trong công tác định hướng giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị ngay từ đầu phát sinh vụ việc chưa cao; công tác lãnh đạo, chỉ đạo thông qua việc ban hành các chương trình, kế hoạch thực hiện liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng cũng như việc báo cáo tình hình thực hiện phòng, chống tham nhũng ở một số cơ quan, địa phương chưa kịp thời;....

- Một số ngành, địa phương ở cấp huyện, cấp xã trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân có vụ việc còn chậm⁵.

- Thanh tra tỉnh chưa triển khai được công tác xác minh tài sản, thu nhập theo chương trình công tác UBND tỉnh đề ra do chưa có hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ theo quy định.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh trong thời gian tới khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên và chỉ đạo ngành Thanh tra một số nội dung sau:

- Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, xử lý, kỷ luật sau thanh tra nhằm giáo dục, phòng ngừa; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, cũng như cán bộ công chức trong việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là tăng cường phòng, chống tham nhũng lãng phí trong nội bộ từng cơ quan. Đồng thời, theo dõi, đôn đốc thu hồi nộp vào ngân sách số tiền vi phạm.

⁴ Toàn tỉnh đã tiếp 1.310 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (tăng 125 lượt so với cùng kỳ năm 2021); tiếp nhận 26 đơn khiếu nại, tố cáo (trong đó năm 2021 chuyển sang 11 vụ, giảm 27 đơn so với cùng kỳ năm 2021), đã xác minh, giải quyết xong là 21/26 vụ (12 khiếu nại, 09 tố cáo) thuộc thẩm quyền giải quyết đạt 80,7%.

⁵ Nhất là vụ việc các hộ dân huyện Chư Sê (06 người) liên quan đến quá trình cổ phần hóa tại Công ty Cà phê Gia Lai; vụ các hộ dân xã Ia Le, huyện Chư Puh (30 người) liên quan đến việc một số trụ điện gió không đảm bảo an toàn về khoảng cách tới khu dân cư, chưa thực hiện bồi thường, hỗ trợ các hộ dân có đất nằm trong hành lang an toàn công trình điện gió.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong hoạt động thanh tra của cấp huyện và các sở, ngành; quan tâm đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ cho đội ngũ thanh tra các cấp, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động thanh tra.

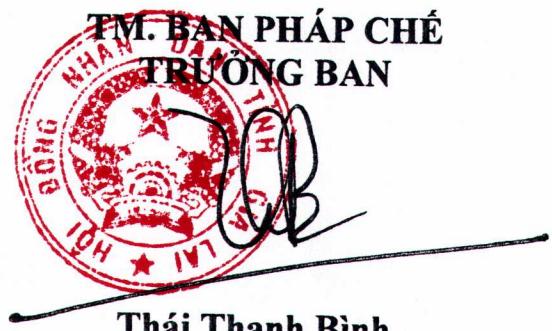
- Chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo và kiến nghị tập trung đồng người.

- Tổ chức thanh tra trách nhiệm thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo số 82/BC-UBND ngày 17/6/2022 của UBND tỉnh về tình hình công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022. Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ trưởng trực HĐND tỉnh(b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT-BPC.Gi.



Số: 97/BC-HĐND

Gia Lai, ngày 27 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra Báo cáo số 86/BC-UBND ngày 22/6/2022
của UBND tỉnh về tình hình, kết quả công tác đấu tranh phòng,
chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu.

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức họp thẩm tra Báo cáo số 86/BC-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh về tình hình, kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm 2022 trình tại kỳ họp.

Tại phiên họp, sau khi nghe đại diện lãnh đạo Công an tỉnh trình bày báo cáo; ý kiến của các vị đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra, cụ thể như sau:

Ban Pháp chế HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với các nhận định trong báo cáo của UBND tỉnh về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm 2022. Tội phạm hình sự được kiềm chế, giảm cả 03 tiêu chí so với năm 2019¹ (năm trước khi xảy ra dịch Covid-19); nhiều loại tội phạm giảm mạnh²; tình trạng buôn bán tang trữ, vận chuyển hàng cấm, hàng giả giảm so với cùng kỳ năm 2019 (80/83 vụ); công tác điều tra, khám phá tội phạm đạt tỷ lệ 84,58%, vượt chỉ tiêu Quốc hội giao³; tai nạn giao thông được kéo giảm về số vụ và số người chết so với cùng kỳ năm 2021⁴; đấu tranh tội phạm tham nhũng, kinh tế, môi trường đạt nhiều kết quả tích cực.

Công tác điều tra, xử lý tội phạm được các lực lượng chuyên trách tích cực phối hợp các đơn vị, triển khai các biện pháp đấu tranh, phát hiện, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ như: Lực lượng Bộ đội Biên phòng đã phát hiện, xử lý 70 vụ, 94 đối tượng phạm tội, vi phạm pháp luật⁵; lực lượng Kiểm lâm phát hiện, xử lý 169 vụ vi phạm pháp luật về lâm

¹ Giảm 10,47% số vụ, 27,227% số người chết, 28,89% số người bị thương.

² Như: Trộm cắp tài sản giảm 24,22% (194/256 vụ), tăng 60,33% số vụ (194/121 vụ) so với cùng kỳ năm 2021; cưỡng đoạt tài sản giảm 75% (01/04 vụ); lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản giảm 42,68% (04/07 vụ);...

³ Án chung cao hơn chi tiêu 9,58%; án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng cao hơn chi tiêu 3,55%.

⁴ Giảm 2,34% số vụ (167/171 vụ), giảm 2,36% số người chết (124/127 người), tăng 1,48% số người bị thương (137/135 người).

⁵ Gồm: Tàng trữ trái phép chất ma túy 01 vụ; buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới 11 vụ; mua bán, tàng trữ vật liệu nổ 02 vụ; vi phạm quy định về xuất nhập cảnh 33 vụ; vi phạm pháp luật khác 23 vụ.

nghiệp; tạm giữ 271,917 m³ gỗ tròn, gỗ xẻ các loại, 101,45 ster cùi, 8,4 kg động vật hoang dã và nhiều phương tiện khác. Đã khởi tố, chuyển Cơ quan điều tra thụ lý 10 vụ, xử lý vi phạm hành chính 77 vụ với số tiền hơn 1 tỷ đồng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Tội phạm hình sự được kiềm chế, kéo giảm nhưng một số loại tội phạm có thời điểm diễn biến phức tạp như: Giết người tăng⁶; tội phạm xâm hại tình dục trẻ em tăng 36,84% (26/19 vụ) so với cùng kỳ năm 2021 tăng 6% (26/25 vụ); đối tượng gây án trong lứa tuổi thanh thiếu niên chiếm 42,9%⁷ nhưng công tác phòng ngừa chưa hiệu quả; tội phạm sử dụng công nghệ cao, lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra nhiều nhưng tỷ lệ điều tra, khám phá thấp. Tội phạm khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp tại một số địa bàn trọng điểm như: Kbang, Krông Pa, Đak Đoa, Mang Yang, Kong Chro. Tình trạng người dân lén lút đồ chất thải xây dựng, sinh hoạt và khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép (cát đá, đất cát phôi) còn xảy ra nhiều⁸; tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp làm rẫy tự phát có thời điểm diễn biến phức tạp⁹.

- Báo cáo UBND tỉnh chưa đánh giá, làm rõ kết quả xử lý vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm; cũng như vai trò chỉ đạo của Ban Chỉ đạo về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh Gia Lai.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật mặc dù được UBND tỉnh, các cấp, các ngành quan tâm, chỉ đạo thực hiện nhưng hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chưa cao, nhất là đối với người đồng bào dân tộc thiểu số và lứa tuổi thanh thiếu niên.

- Việc nắm bắt tình hình ở cơ sở có lúc, có nơi chưa kịp thời.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh trong thời gian tới cần có biện pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên và chỉ đạo các cấp, các ngành một số nội dung sau:

- Tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong Nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện các biện pháp phòng ngừa tội phạm và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật.

⁶ Tăng 25% số vụ so với cùng kỳ năm 2021 tăng 66,67% (25/15 vụ), trong đó: 13 vụ do người dân tộc thiểu số gây án, 07 vụ giết người thân.

⁷ Dưới 14 tuổi 02 đối tượng, chiếm 0,4%; từ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi 02 đối tượng, chiếm 0,4%; từ 16 đến dưới 18 tuổi 26 đối tượng, chiếm 5,4%; từ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi 207 đối tượng, chiếm 42,9%; từ 30 tuổi trở lên 246 đối tượng, chiếm 50,9%.

⁸ Phát hiện 39 vụ, 41 cá nhân vi phạm, thu giữ 2.860 m³ cát, 30m³ đá.

⁹ Phát hiện, tiếp nhận 13 vụ phá rừng làm nương rẫy, tại các địa bàn: Chư Păh, Ia Grai, Krông Pa, Chư Puh mỗi nơi 02 vụ; Chư Sê, Phú Thiện, Kong Chro, Mang Yang, Kbang mỗi nơi 01 vụ.

- Chỉ đạo ngành Công an rà soát, bổ sung các vướng mắc, bất cập trong thực hiện cơ chế, chính sách có liên quan đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật để có cơ sở kiến nghị các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với tình hình thực tế, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động trong thời gian tới.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi buông lỏng quản lý và vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng.

- Để giúp đại biểu HĐND tỉnh nắm thêm thông tin, từ đó có cơ sở theo dõi, giám sát, đề nghị UBND tỉnh báo cáo đánh giá bổ sung hiệu quả của Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhận các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tại phần nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, đề nghị UBND tỉnh tách rõ phần nguyên nhân khách quan và chủ quan để từ đó có định hướng đề ra giải pháp khắc phục hiệu quả, chất lượng hơn trong thời gian tới.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo số 86/BC-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh về tình hình, kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm 2022. Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh(b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT-BPC.Gi.



Thái Thanh Bình

Số: 98/BC-HĐND

Gia Lai, ngày 27 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả thẩm tra Báo cáo số 35/BC-TA
ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức phiên họp để thẩm tra Báo cáo số 35/BC-TA ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp.

Tại phiên họp, sau khi nghe đại diện lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh trình bày báo cáo; ý kiến của các vị đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra, cụ thể như sau:

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế nhận thấy: Trong 6 tháng đầu năm, TAND hai cấp đã khắc phục các khó khăn, triển khai có hiệu quả mọi hoạt động, toàn ngành đã thụ lý 4.962 vụ, việc các loại, đã giải quyết 2.604 vụ, việc, tỷ lệ giải quyết đạt 52,2% (*so với cùng kỳ tăng 05 vụ việc, giải quyết tăng 93 vụ việc*). Án hình sự được xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có trường hợp nào kết án oan người vô tội hoặc bỏ lọt tội phạm; mức hình phạt đã tuyên cơ bản tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Các vụ án trọng điểm, án được dư luận xã hội quan tâm đều được nghiên cứu kỹ, đưa ra xét xử, đáp ứng kịp thời yêu cầu chính trị tại địa phương. Án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động tỷ lệ hòa giải thành đạt tỷ lệ 77,7%, vượt 17,7% so với chỉ tiêu Tòa án nhân dân tối cao (*60% trên tổng số vụ việc đã giải quyết*). Công tác thanh tra công vụ và kiểm tra nghiệp vụ của Tòa án nhân dân tỉnh đối với Tòa án nhân dân cấp huyện được duy trì thường xuyên và nghiêm túc.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, TAND vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới như sau: Tỷ lệ giải quyết các vụ án dân sự, án hành chính còn thấp (đạt 39,5%), tiến độ giải quyết một số vụ việc còn chậm; trong số án đã giải quyết vẫn còn án bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan chiếm 0,69%¹ mặc dù không vượt chỉ tiêu của TAND tối cao đề ra; Đồng thời, qua kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã phát hiện một số thiếu sót trong hoạt động xét xử²; trong hoạt động thi hành án dân sự, một số vụ án Tòa án chậm chuyển giao, có vụ án phát sinh tranh chấp tài

¹ Án hủy do nguyên nhân chủ quan 11 vụ, án sửa do nguyên nhân chủ quan 07 vụ.

² Như: gửi chậm bản án hình sự cho VKS; không gửi, chậm gửi quyết định phân công Thẩm phán làm Chủ tọa phiên tòa cho VKS; bản án tuyên tổng hợp hình phạt và trừ thời gian đã chấp hành án của bị cáo không đúng; vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; vi phạm thời hạn gửi bản án, quyết định; không phân công Thẩm phán xem xét đơn trong thời hạn quy định và không ra quyết định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện trong thời gian pháp luật quy định;...

sản kê biên, nhất là tranh chấp tài sản chung vợ chồng, tài sản chung hộ gia đình, hợp đồng giao dịch tài sản chậm giải quyết nên ảnh hưởng đến công tác thi hành án.

Vì vậy, Ban Pháp chế đề nghị ngành Tòa án cần nâng cao hơn nữa công tác xét xử để tăng tỷ lệ án được giải quyết nhất là án hành chính, hạn chế thấp nhất tỷ lệ án bị hủy, sửa và án quá hạn luật định; khắc phục các vi phạm trong hoạt động xét xử. Phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc.

Đồng thời, để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu của ngành theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội và của Tòa án nhân dân tối cao đề ra, đề nghị ngành Tòa án tỉnh cần rà soát, xác định rõ từng nội dung tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong thực hiện các chỉ tiêu của ngành để kịp thời có giải pháp tháo gỡ.

Đối với 04 kiến nghị của Tòa án nhân dân tỉnh kiến nghị, Ban Pháp chế cơ bản thống nhất. Tuy nhiên, để có cơ sở kiến nghị HĐND tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh rà soát, bổ sung số liệu, đơn vị, vướng mắc cụ thể (*nhiều: đơn vị nào chưa kịp thời cung cấp các tài liệu, chứng cứ có liên quan; hiện tại thiếu bao nhiêu biên chế; hệ thống máy móc, thiết bị đường truyền phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết số 33/2021/QH15 của Quốc hội đang vướng ở khâu nào của quá trình tổ chức thực hiện;....*) để HĐND tỉnh kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo số 35/BC-TA ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh. Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh(b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT-BPC.Gi.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Thái Thanh Bình

Số: 99/BC-HĐND

Gia Lai, ngày 27 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả thẩm tra Báo cáo số 231/BC-VKS
ngày 14/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức phiên họp để thẩm tra Báo cáo số 231/BC-VKS ngày 14/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp.

Tại phiên họp, sau khi nghe đại diện lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trình bày báo cáo; ý kiến của các vị đại biểu, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra, cụ thể như sau:

Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã đánh giá và chỉ ra một số nguyên nhân chủ yếu của tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh, đáng chú ý là tội phạm về trật tự, an toàn xã hội¹ vẫn diễn biến phức tạp, đã khởi tố một số vụ án có liên quan đến tội phạm sử dụng công nghệ cao thông qua mạng xã hội và tội phạm về làm giả giấy tờ, tài liệu nhằm mục đích đi xuất khẩu lao động; tội phạm về giết người có một số vụ với tính chất, mức độ đặc biệt nguy hiểm. Công tác thực hành quyền công tố đã được tăng cường, phối hợp tốt với cơ quan điều tra, tòa án trong giải quyết án hình sự, đảm bảo việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai và bỏ lọt tội phạm. Chất lượng kiểm sát hoạt động tư pháp được nâng lên, phát hiện nhiều sơ hở, thiếu sót vi phạm trong hoạt động tư pháp cũng như trong quản lý Nhà nước và xã hội, đã kịp thời ban hành 337 văn bản yêu cầu cơ quan chức năng chấn chỉnh, khắc phục vi phạm, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm (19 kháng nghị, 142 kiến nghị và 176 kết luận). Các kháng nghị, kiến nghị, kết luận đều đảm bảo có căn cứ, được các cơ quan tư pháp và các cơ quan, tổ chức hữu quan tiếp thu, thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã thụ lý 1.343 tin (tăng 19 tin so với cùng kỳ năm 2021), đã giải quyết 833 tin, tạm đình chỉ 111 tin, đang giải quyết 399 tin.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ vẫn còn một số hạn chế như: Vẫn có án hình sự trả hồ sơ để điều tra bổ sung do lỗi chủ quan của Kiểm sát viên²; còn có

¹ Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội tăng 08 vụ và 10 bị can so với cùng kỳ năm 2021, trong đó đáng chú ý là tội phạm về giết người một số vụ với tính chất, mức độ đặc biệt nguy hiểm như vụ xảy ra tại thôn Ia Sâm, xã Ia Rong, huyện Chư Puh, Rah Lan Giang (SN: 2001) đã dùng 01 khúc gỗ đánh nhiều nhát vào đầu bà Trinh Thị Hồng (sinh năm 1976) và bóp cổ rồi thực hiện hành vi hiếp dâm. Sau đó, Giang kéo thi thể bà Hồng và xe máy ném xuống giếng nhằm phi tang dấu vết. Hiện Cơ quan CSĐT đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Rah Lan Giang về các tội “giết người” và “hiếp dâm”.

² Theo Báo cáo số 35/BC-TA ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh: Tòa án trả 34 vụ, được Viện kiểm sát nhân dân chấp nhận 33 vụ và không chấp nhận 01 vụ.

một số Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện có tiến độ và chất lượng thực hiện một số chỉ tiêu, nhiệm vụ còn chậm. Các vi phạm luật nội dung chưa được nhiều đơn vị đầu tư nghiên cứu nên chưa phát hiện để kịp thời ban hành kháng nghị phúc thẩm hoặc báo cáo Viện kiểm sát cấp trên thực hiện kháng nghị phúc thẩm.

Ban Pháp chế đề nghị ngành Kiểm sát trong thời gian tới cần tăng cường hơn nữa chất lượng kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử để hạn chế thấp nhất các vụ án phải trả hồ sơ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.

Chỉ đạo Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện tăng cường công tác triển khai nhiệm vụ để đạt chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Đồng thời, để giúp đại biểu HĐND tỉnh nắm bắt thêm thông tin, cùng với Viện Kiểm sát tháo gỡ các khó khăn trong quá trình thực hiện công tác kiểm sát của ngành, đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo thêm chất lượng hoạt động của Công an xã sau các cuộc kiểm sát, cũng như trong báo cáo của Viện kiểm sát cần bổ sung thêm bảng phụ lục làm rõ các chỉ tiêu thực hiện của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh so với chỉ tiêu của Quốc hội và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao giao.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh(b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT-BPC.Gi.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Thái Thanh Bình

Số: 100/BC-HĐND

Gia Lai, ngày 27 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả thẩm tra Báo cáo số 486/BC-CTHADS
ngày 15/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Tư, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức phiên họp để thẩm tra Báo cáo số 486/BC-CTHADS ngày 15/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh trình tại kỳ họp.

Tại phiên họp, sau khi nghe đại diện lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự tỉnh trình bày báo cáo; ý kiến của các vị đại biểu, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra, cụ thể như sau:

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế HĐND tỉnh nhận thấy: 6 tháng đầu năm 2022, Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh đã thụ lý 13.405 việc, kết quả xác minh và phân loại có 8.983 việc có điều kiện giải quyết (chiếm tỷ lệ 67,01%), đã giải quyết xong 4.247 việc, đạt tỷ lệ 47,28%; thụ lý 2.270 tỷ đồng về tiền, kết quả xác minh và phân loại có 1.318 tỷ đồng có điều kiện giải quyết (chiếm tỷ lệ 58,06%), đã giải quyết xong 284 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 21,54%.

Tuy nhiên, qua xem xét Báo cáo của Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Ban Pháp chế nhận thấy:

- Báo cáo của Cục Thi hành án dân sự tỉnh chưa đánh giá bao quát và toàn diện kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân khách quan, chủ quan trong quá trình tổ chức hoạt động của cơ quan Thi hành án dân sự hai cấp, cũng như chưa đánh giá vai trò, hiệu quả của Ban Chỉ đạo Thi hành án cấp tỉnh và cấp huyện để từ đó đề ra giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu của ngành 6 tháng cuối năm 2022. Do đó, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh bổ sung các nội dung lại báo cáo để trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ Sáu.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Cơ quan Thi hành án dân sự hai cấp về việc và tiền có điều kiện giải quyết nhưng chưa thi hành xong vẫn còn khá cao (số việc là 4.826 việc; số tiền 1.033 tỷ đồng).

- Qua kiểm sát hoạt động Thi hành án dân sự của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã chỉ ra một số thiếu sót, vi phạm trong quá trình hoạt động của cơ quan thi hành án như: Chậm ra quyết định thi hành án; chậm gửi quyết định thi hành án cho Viện kiểm sát; chậm xác minh điều kiện thi hành án; chậm tổ chức giao tài sản đã trúng đấu giá,...

Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh cần tập trung chỉ đạo một số nội dung sau:

- Tăng cường hơn nữa công tác chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật đối với đội ngũ Chấp hành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ giải quyết thi hành án, hạn chế thấp nhất việc Chấp hành viên vi phạm quy định pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra chuyên ngành đối với các Chi Cục Thi hành án dân sự cấp huyện, qua đó kịp thời phát hiện và có biện pháp hướng dẫn tháo gỡ, chấn chỉnh khi có các sai phạm xảy ra.

- Tại Kỳ họp thứ Tư, HĐND tỉnh khóa XII, Ban Pháp chế có đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự thống kê phụ lục kèm theo báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Thi hành án dân sự về việc và tiền đủ điều kiện nhưng chưa thi hành, nguyên nhân chưa thi hành nhằm tạo điều kiện cho các đại biểu HĐND tỉnh nắm thông tin, giám sát và có kiến nghị với cấp ủy, chính quyền chỉ đạo, tháo gỡ. Tuy nhiên, nội dung này vẫn chưa được tiếp thu và bổ sung, đề nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh báo cáo bổ sung.

Đồng thời, rà soát các cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động của cơ quan Thi hành án hai cấp còn bất cập, vướng mắc để kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ kịp thời.

- Đối với các khó khăn, vướng mắc do công tác phối hợp giữa một số cơ quan có liên quan và Tòa án nhân dân với cơ quan Thi hành án dân sự, cần chỉ ra cụ thể nội dung vướng, đơn vị cụ thể để các cơ quan, đơn vị nắm thông tin và có sự chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo số 486/BC-CTHADS ngày 15/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh. Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh(b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT-BPC.Gi.

TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN



Thái Thanh Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH GIA LAI**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101/BC-HĐND

Gia Lai, ngày 27 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra Báo cáo số 84/BC-UBND ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2022 (lĩnh vực nội chính)

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh để chuẩn bị nội dung trình Kỳ họp thứ Sáu, HĐND tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức họp thẩm tra Báo cáo số 84/BC-UBND ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2022 (lĩnh vực nội chính) trình tại kỳ họp.

Tại phiên họp, sau khi nghe đại diện lãnh đạo các cơ quan trình bày báo cáo; các vị đại biểu, Lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh thảo luận, thống nhất nội dung báo cáo kết quả thẩm tra cụ thể như sau:

Ban Pháp chế HĐND tỉnh cơ bản nhất trí với báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2022 (lĩnh vực nội chính).

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được và các tồn tại, hạn chế trong lĩnh vực nội chính đã được Ban Pháp chế thẩm tra, chỉ ra tại các Báo cáo của UBND tỉnh về *công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật*, Ban Pháp chế nhận thấy, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, UBND tỉnh bổ sung vào báo cáo và có giải pháp, chỉ đạo quyết liệt khắc phục trong thời gian tới như:

- Báo cáo UBND tỉnh chưa đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực nội chính nổi bật trong 6 tháng đầu năm 2022, Ban đề nghị bổ sung một

số nội dung như: Công tác quốc phòng (việc xây dựng kế hoạch và tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện); kết quả thực hiện công tác nội vụ (sắp xếp, tinh giản bộ máy) và công tác ngoại vụ.

- Báo cáo chưa đánh giá rõ tồn tại, hạn chế, cũng như nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế trong từng lĩnh vực nói chung và lĩnh vực nội chính nói riêng để từ đó xác định các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2022.

Trên đây là Báo cáo số 84/BC-UBND ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2022 (lĩnh vực nội chính). Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh, Kỳ họp thứ Sáu xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh(b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT-PC.



Số: 102/BC-HĐND

Gia Lai, ngày 27 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Tờ trình số 1248/TTr- UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh)

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*Tờ trình số 1248/TTr- UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh*) trình tại kỳ họp.

Tại cuộc họp, sau khi nghe đại diện lãnh đạo Công an tỉnh trình bày dự thảo nghị quyết và các quy định của pháp luật có liên quan; ý kiến của các vị đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra, cụ thể như sau:

1. Thẩm quyền ban hành nghị quyết

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; khoản 2 Điều 34¹ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

2. Về Tờ trình và nội dung dự thảo nghị quyết

Qua xem xét nội dung Tờ trình và dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

- Thông nhất mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng như dự thảo nghị quyết.

- Đối với kinh phí thực hiện: Đề nghị UBND tỉnh giải trình và làm rõ quy định nguồn kinh phí để hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng,

¹ “2. Chủ tịch UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm trình HĐND cùng cấp quyết định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng; mức hỗ trợ căn cứ vào điều kiện thực tế của từng địa phương nhưng không thấp hơn 15% lương tối thiểu vùng”.

Đội phó đội dân phòng lấy từ **nguồn ngân sách huyện đảm bảo bối trí trong dự toán hằng năm của UBND cấp xã** vì theo quy định tại **điểm h khoản 2 Điều 8** “**Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện**” tại **Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021** của **HĐND tỉnh** quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai chỉ có nhiệm vụ chi công tác phòng cháy, chữa cháy, **chưa có nhiệm vụ chi về mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng.**

Theo khoản 2 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định mức hỗ trợ thường xuyên **hàng tháng** cho các chức danh **Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng**. Do đó, đề nghị UBND tỉnh sử dụng thống nhất cụm từ “**hàng tháng**” thay cho cụm từ “**hằng tháng**”.

Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh bổ sung vào cơ sở pháp lý của dự thảo Nghị quyết “*Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013*” vì căn cứ điểm a khoản 1 Điều 44 của luật này quy định “*Tại thôn phải thành lập đội dân phòng. Đội dân phòng do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập, quản lý*” thì mới có cơ sở để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên **hàng tháng** cho các chức danh **Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng** trên địa bàn tỉnh.

Tại phần nơi nhận đề nghị sửa tên cơ quan nhận văn bản “*Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh*” thành “*Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh*”.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh(b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT-BPC.Gi.



Thái Thanh Bình

Số: 103/BC-HĐND

Gia Lai, ngày 27 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Tờ trình số 1256/TTr- UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh)**

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*Tờ trình số 1256/TTr- UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh*) trình tại kỳ họp.

Tại cuộc họp, sau khi nghe đại diện lãnh đạo Sở Tài chính trình bày dự thảo nghị quyết và các quy định của pháp luật có liên quan; ý kiến của các vị đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra, cụ thể như sau:

1. Thẩm quyền ban hành nghị quyết

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 1 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; khoản 1 Điều 3¹ và khoản 2 Điều 8² Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; điểm đ khoản 3 Điều 1³ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

¹ Quy định danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền HĐND cấp tỉnh “1. Lệ phí đăng ký cư trú (đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện)”.

² “2. Việc quyết định thu phí, lệ phí; phạm vi, đối tượng thu, đối tượng được miễn, giảm phí, lệ phí; mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí nêu tại Điều 2 và Điều 3 Thông tư này do HĐND cấp tỉnh quyết định cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương, nhưng cần có sự tham khảo các địa phương khác để đảm bảo sự tương đồng giữa các địa phương và đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân”.

³ “đ) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

a) Lệ phí đăng ký cư trú là khoản thu đối với người được cơ quan đăng ký cư trú giải quyết việc đăng ký cư trú theo quy định của pháp luật.

- Lệ phí đăng ký cư trú đối với việc đăng ký và quản lý cư trú gồm: Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người, gia hạn tạm trú, tách hộ, điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, xác nhận thông tin về cư trú. Việc đăng ký tạm trú theo danh sách, gia hạn tạm trú theo danh sách thì lệ phí đăng ký được tính với từng cá nhân như đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú cho một người.

- Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương để quy định mức thu lệ phí phù hợp, đảm bảo nguyên tắc sau: Mức thu lệ phí đối với việc đăng ký cư trú tại cơ quan đăng ký cư trú thuộc thành phố trực thuộc Trung ương cao hơn mức thu đối với các khu vực khác”.

2. Về Tờ trình và nội dung dự thảo nghị quyết

Qua xem xét Tờ trình và nội dung dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh bổ sung và điều chỉnh một số nội dung sau:

- Tiêu đề của Tờ trình và dự thảo nghị quyết: Căn cứ khoản 2 Điều 8 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định: “*2. Việc quyết định thu phí, lệ phí; phạm vi, đối tượng thu, đối tượng được miễn, giảm phí, lệ phí; mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí nêu tại Điều 2 và Điều 3 Thông tư này do HĐND cấp tỉnh quyết định cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương, ...*”; đề nghị UBND tỉnh sửa lại tiêu đề là ***Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai*** cho phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với dự thảo nghị quyết:

- + Thống nhất mức thu đối với các nội dung thu như trong dự thảo nghị quyết.
- + Điều 2 quy định mức thu lệ phí đăng ký cư trú: Đề nghị sắp xếp và tách rõ ràng từng nội dung thu lệ phí đăng ký cư trú cho thuận tiện trong việc áp dụng.

Theo quy định khoản 2 Điều 1⁴ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì UBND tỉnh chưa quy định mức thu đối với hoạt động cung cấp trực tuyến. Đề nghị UBND tỉnh khi triển khai mức thu đối với hoạt động cung cấp trực tuyến, cần kịp thời trình HĐND tỉnh thông qua.

Tại phần bảng biểu của Điều 2, đề nghị sửa lại cụm từ “*Tại các xã thuộc thành phố Pleiku; huyện, thị xã*” thành “***Tại các xã thuộc thành phố Pleiku; các xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã***”.

+ Điều 3 về đối tượng miễn lệ phí: Đề nghị bổ sung đối tượng miễn lệ phí đối với “*một số đối tượng đặc biệt quy định của pháp luật*” theo quy định khoản 1 Điều 10⁵ Luật Phí và lệ phí như: Bố, mẹ, vợ (chồng), con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh người hưởng chính sách như thương binh; công dân thường trú tại các xã biên giới; công dân thuộc diện di dời, giải tỏa theo chủ trương của nhà nước;...

+ Điều 4 của dự thảo nghị quyết quy định về kê khai, nộp lệ phí đăng ký cư trú: Bổ sung thêm nội dung: “*Tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp toàn bộ số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiêu mục của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Tổ chức thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo*

⁴ Điều 4. Nguyên tắc xác định mức thu: Mức thu các khoản phí, lệ phí do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo quy định theo khoản 1 Điều 22 Luật phí và lệ phí, đảm bảo nguyên tắc và căn cứ sau:

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b và điểm c khoản 2 Điều 4:

b) *Phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí. Mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp trực tuyến phù hợp để khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến”.*

⁵ Điều 10. Miễn, giảm phí, lệ phí

1. Các đối tượng thuộc diện miễn, giảm phí, lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và *một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật*.

tháng, quyết toán lê phí theo năm theo quy định của pháp luật quản lý thuế”.

+ Điều 5 của dự thảo nghị quyết về điều khoản thi hành đề nghị sửa lại như sau:
 Khoản 1 bổ sung từ “Giao” trước cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh...”; khoản 2 thay từ
 “và” bằng dấu phẩy “,” trước cụm từ “có hiệu lực từ ngày...tháng....năm...”, thay dấu
 chấm phẩy “;” bằng từ “và” trước cụm từ “thay thế Nghị quyết số 50/2016/NQ-
 HĐND....”.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu
 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh(b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT-BPC.Gi.



Thái Thanh Bình

Số: 104/BC-HĐND

Gia Lai, ngày 27 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 1257/TTr- UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh)

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*Tờ trình số 1257/TTr- UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh*) trình tại kỳ họp.

Tại cuộc họp, sau khi nghe đại diện lãnh đạo Sở Tài chính trình bày dự thảo nghị quyết và các quy định của pháp luật có liên quan; ý kiến của các vị đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra, cụ thể như sau:

1. Thẩm quyền ban hành nghị quyết

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 1 Điều 27 và Điều 12 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật); khoản 2 Điều 4, khoản 4 Điều 10, khoản 1 Điều 21 Luật Phí và lệ phí; khoản 3 Điều 3¹, khoản 1 Điều 6² và khoản 2 Điều 8³ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Gia Lai để thay thế Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch áp dụng trên địa bàn tỉnh là phù hợp và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung Tờ trình và dự thảo nghị quyết

Qua xem xét Tờ trình và nội dung dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung sau:

- Tiêu đề của Tờ trình và dự thảo Nghị quyết: Căn cứ khoản 2 Điều 8 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy

¹ “Điều 3. Danh mục các khoản lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh “3. Lệ phí hộ tịch”.

² Điều 6. Về miễn, giảm phí, lệ phí “1. HĐND cấp tỉnh quyết định cụ thể đối tượng được miễn, giảm; mức giảm đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật phí và lệ phí”.

³ Điều 8. Tổ chức thực hiện “2. Việc quyết định thu phí, lệ phí; phạm vi, đối tượng thu, đối tượng được miễn, giảm phí, lệ phí; mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí nêu tại Điều 2 và Điều 3 Thông tư này do HĐND cấp tỉnh quyết định cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương, nhưng cần có sự tham khảo các địa phương khác để đảm bảo sự tương đồng giữa các địa phương và đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân”.

định: “2. Việc quyết định thu phí, lệ phí; phạm vi, đối tượng thu, đối tượng được miễn, giảm phí, lệ phí; mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí nêu tại Điều 2 và Điều 3 Thông tư này do HĐND cấp tỉnh quyết định cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương,”; đề nghị UBND tỉnh sửa lại tiêu đề là Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai cho phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với dự thảo nghị quyết:

+ Thông nhất mức thu, nội dung thu như dự thảo nghị quyết.

+ Đưa đối tượng giảm lệ phí hộ tịch quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 của dự thảo nghị quyết “2. Đối tượng và mức giảm lệ phí hộ tịch: Trẻ em, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này)” lên đối tượng được miễn lệ phí hộ tịch tại khoản 1 của điều này để đảo bảo tính thống nhất, đồng bộ các đối tượng được quy định tại các nghị quyết khác của HĐND tỉnh ban hành liên quan đến phí, lệ phí. Đồng thời, bổ sung đối tượng miễn lệ phí đối với “một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật” theo quy định khoản 1 Điều 10 Luật Phí và lệ phí như: Bố, mẹ, vợ (chồng), con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh người hưởng chính sách như thương binh; công dân thường trú tại các xã biên giới; công dân thuộc diện di dời, giải tỏa theo chủ trương của nhà nước;...

+ Điều 4 của dự thảo nghị quyết quy định về kỳ kê khai, nộp lệ phí đăng ký cư trú: Bỏ từ “Kỳ” và viết lại như sau: “Kê khai, nộp lệ phí hộ tịch” và bổ sung thêm nội dung tại điều này: “Tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp toàn bộ số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Tổ chức thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng, quyết toán lệ phí theo năm theo quy định của pháp luật quản lý thuế”.

+ Tại khoản 1 Điều 5 của dự thảo nghị quyết về điều khoản thi hành đề nghị bổ sung từ “Giao” trước cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh...”

Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu xem xét, quyết định./.

Noi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh(b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT-BPC.Gi.



Thái Thanh Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH GIA LAI** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 105/BC-HĐND

Gia Lai, ngày 27 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Tờ trình số 1249/TTr- UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh)

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 1249/TTr- UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh) trình tại kỳ họp.

Tại cuộc họp, sau khi nghe đại diện lãnh đạo Công an tỉnh trình bày dự thảo nghị quyết và các quy định của pháp luật có liên quan; ý kiến của các vị đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra, cụ thể như sau:

1. Thẩm quyền ban hành nghị quyết

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; điểm b khoản 3 Điều 20 Luật Cư trú¹; việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh là đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung Tờ trình và dự thảo nghị quyết

- Qua xem xét nội dung Tờ trình và dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế thống nhất diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh là 08m² sàn/người.

- Đối với dự thảo nghị quyết đề nghị UBND tỉnh sửa lại một số nội dung sau:

+ Tại Điều 1: sửa cụm từ “tối thiểu” thành “tối thiểu”.

+ Khoản 1 Điều 2: bổ sung cụm từ “Việt Nam” sau cụm từ “Công dân”.

+ Khoản 2 Điều 4 sửa cụm từ “..., có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký” thành “..., có hiệu lực từ ngày....tháng 7 năm 2022” theo đúng quy định Mẫu số

¹ “b) Báo đảm điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu do HĐND cấp tỉnh quy định nhưng không thấp hơn 08 m² sàn/người”.

16 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ Phần nơi nhận bổ sung đơn vị nhận văn bản: các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh.

Từ các cơ sở nhận định nêu trên, Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất thông qua dự thảo nghị quyết diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh(b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT-BPC.Gi.



Thái Thanh Bình

Số: 106/BC-HĐND

Gia Lai, ngày 27 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc bãi bỏ Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2023
(Tờ trình số 1259/TTr-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh)**

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc bãi bỏ Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2023 (Tờ trình số 1259/TTr-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh) trình tại kỳ họp.

Tại cuộc họp, sau khi nghe đại diện lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư trình bày dự thảo nghị quyết và các quy định của pháp luật có liên quan; ý kiến của các vị đại biểu, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra, cụ thể như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành nghị quyết

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; ngày 10/7/2019, HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 đã ban hành Nghị quyết số 172/NQ-HĐND về việc quyết định chủ trương triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2023 và thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-HĐND, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2023.

Ngày 26/8/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thay thế Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ; theo đó, tại khoản 1 và khoản 2 Điều 29 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định thẩm quyền phê duyệt chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh và mức hỗ trợ thực hiện theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP;

Như vậy, căn cứ theo Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và khoản 1 và khoản 2 Điều 29 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương triển khai Đề án hỗ

trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2023 là đúng với quy định của pháp luật và cần thiết.

2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Qua xem xét dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế đề nghị tại Điều 2 của dự thảo nghị quyết bổ sung đoạn “*Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này*” sau cụm từ Điều khoản thi hành.

Từ các căn cứ nêu trên, Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết về việc bãi bỏ Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2023 (*Tờ trình số 1259/TTr-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh*)

Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh(b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT-BPC.Gi.



Thái Thanh Bình

Số: 107/BC-HĐND

Gia Lai, ngày 27 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra Dự thảo Nghị quyết phê chuẩn Kế hoạch đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2025
(Tờ trình số 1291/TTr-UBND ngày 17/6/2022 của UBND tỉnh)

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức họp để thẩm tra dự thảo Nghị quyết phê chuẩn Kế hoạch đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2025 (Tờ trình số 1291/TTr-UBND ngày 17/6/2022 của UBND tỉnh) trình tại kỳ họp.

Tại cuộc họp, sau khi nghe đại diện lãnh đạo Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh trình bày dự thảo nghị quyết và các quy định của pháp luật có liên quan; ý kiến của các vị đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra, cụ thể như sau:

Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 44¹ Luật Dân quân tự vệ năm 2019 không giao HĐND tỉnh phê chuẩn Kế hoạch đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2025.

Đồng thời, căn cứ điểm i khoản 2 Mục V Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 25/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo (Quyết định này đã được Văn phòng Chính phủ đồng ý cho tiếp tục thực hiện đến năm 2020 và những năm tiếp theo tại Văn bản số 2630/VPCP-NC ngày 16/4/2021 về việc thực hiện Đề án đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn ngành quân sự cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo), có quy định:

“i) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có liên quan đến nguồn quy hoạch cán bộ quân sự cấp xã của địa phương và thực hiện tuyển sinh đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở theo quy chế và chỉ tiêu được giao; phối hợp với các cơ sở đào tạo giải quyết các vấn đề liên quan tới học viên trong quá trình đào tạo; tổ chức tiếp nhận và bố trí sử dụng cán bộ sau đào tạo;

¹ “HĐND các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phê chuẩn, quyết định đề án, dự án, kế hoạch về Dân quân tự vệ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật”.

- *Bố trí kinh phí đào tạo hàng năm theo Luật Ngân sách nhà nước”.*

Như vậy, **theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và các quy định khác của pháp luật không giao HĐND tỉnh phê chuẩn Kế hoạch đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2025.**

Từ các cơ sở nhận định nêu trên, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh căn cứ quy định nêu trên để tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2025.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu xem xét, quyết định./.

Noi nhận:

- Thủ trưởng trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT-BPC.Gi.



Thái Thanh Bình